TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/2021/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 29 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 159/2021/TLST–HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2021 về*"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con chung"*, giữa những người yêu cầu:

Anh Ng V H, sinh năm: 1960 và chị N Th L A, sinh năm: 1978. cùng địa chỉ: Th 1, xã Th Đ, h M L, thành phố H N.

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con chung của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Ng V H và chị N Th L A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Ng V H và chị N Th L A xác định vợ chồng có 01 con chung với nhau là Ng V T A, sinh ngày 27/8/2016. Hai bên đề nghị Tòa án công nhận:

Chị L A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Ng V T A, sinh ngày 27/8/2016 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi *(nếu không có sự thay đổi nào khác)*.

Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung do chị L A chưa yêu cầu. Sau khi ly hôn anh H có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ:* Anh H và chị L A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh H tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020098 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; anh H đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Mê Linh;*
- *Chi cục THADS huyện Mê Linh;*
- *UBND xã Th Đ, huyện M L, thành phố H N (để làm thủ tục ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Những người yêu cầu;*
- *Lưu văn phòng, hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương